|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ NỘI VỤ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

**lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ**

| **Quy định của Thành phố Hải Phòng (cũ)**  **(theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024)** | **Quy định của tỉnh Hải Dương (cũ)**  **(theo Quy định số 01-Qđi/TU ngày 31/5/2018 của Tỉnh uỷ Hải Dương)** | **NỘI DUNG QUY ĐỊNH DỰ THẢO (Chữ in nghiêng thể hiện phần sửa đổi, bổ sung)** | **CĂN CỨ SỬA ĐỔI** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điều 1:** **Phạm vi và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh:  Quy định này quy định một số nội dung về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại thành phố Hải Phòng. | **Điều 1:** **Phạm vi và đối tượng**  1. Phạm vi:  Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xếp lương theo các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí hoạt động ở tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hải Dương. | **Điều 1:** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh:  Quy định này quy định một số nội dung về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại thành phố Hải Phòng. |  |
| 2. Đối tượng áp dụng:  a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, bao gồm:  a1) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến ~~cấp huyện~~ thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP);  a2) Công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể và đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;  ~~a3) Cán bộ cấp xã quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 và công chức cấp xã quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (sau đây gọi tắt là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP);~~  a4) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;  a5) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại ~~Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.~~  ~~b) Người đứng đầu các cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội có tính chất đặc thù sử dụng biên chế nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.~~ | 2. Đối tượng áp dụng:  Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quy định này bao gồm;  - Cán bộ, công chức từ tỉnh đến cấp huyện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008  - Cán bộ, công chức cấp xã quy định tạỉ Khoản 3 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008.  - Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật viên chức năm 2010.  - Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm:  + Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;  + Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quý định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.  - Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Nghị định sô 45/2010/NĐ CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phú quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. | 2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, bao gồm:  a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước từ cấp thành phố đến *cấp xã* thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP);  b) Công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể và đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;  c) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;  d) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định *tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.* | *Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có:*  *a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);*  *b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã).*  *Nghị định số* *126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 thay thế Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; bãi bỏ Quyết định 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.*  *Bỏ vì đối tượng này đã bao gồm trong những đối tượng ở trên* |
| 3. Đối tượng không áp dụng:  Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1, Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2013/TT-BNV) và các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố. | 3. Đối tượng không áp dụng:  a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.  b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.  c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP. | 3. Đối tượng không áp dụng:  Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1, Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2013/TT-BNV) và các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố |  |
| **Điều 2: Quy định chung**  1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, đ, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BNV).  2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định, có thêm điều kiện về thành tích của tập thể cơ quan, đơn vị.  3*.* Ngoài việc đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Quyết định này, việc xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức là đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cán bộ diện Thành uỷ quản lý phải phù hợp với các quy định của Đảng. | **Điều 2: Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:  a) Điều kiện và chế độ được hưởng:  Đổi tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trọng ngạch, trong chức danh hiện giữ và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lượng truớc thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thưởng xuyên thì được xét năng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định nâng bậc lương thường xuyên khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản và đạt đủ: 02 tiêu chuẩn trong suốt thời gian giữ bậc lương như sau:  - Đối với cán bộ, công chức:  + Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;  + Tiêu chuẩn 2: Không vị phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách; cảnh cáo, giáng chức, cách chức.  - Đối với viên chức và người lạo động:  + Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;  + Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.  b) Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn:  Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.  c) Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3. Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.  Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.  d) Số lần được nâng bậc lượng trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trọng thực hiện nhiệm vụ:  Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.  đ) Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích  - Thành tích để xét năng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.  Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trọng khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.  - Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo Điều 4 Quy định này.  2. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu:  Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn nêu tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghi hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian giữ bậc nâng lương thường xuyên.  3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn (khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc khi có thông báo nghĩ hưu). | **Điều 2: Quy định chung**  1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, đ, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BNV).  2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định, có thêm điều kiện về thành tích của tập thể cơ quan, đơn vị.  3*.* Ngoài việc đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Quyết định này, việc xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức là đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cán bộ diện Thành uỷ quản lý phải phù hợp với các quy định của Đảng. | *Kế thừa QĐ10/2022/QĐ-UBND vì:*  *Quy định 01-QĐi/TU của Tỉnh uỷ Hải Dương chỉ nêu lại quy định tại 02 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: 08/2013/TT-BVN và 03/2021/TT-BNV.*  *Quyết định 10/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng quy định thêm điều kiện đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.* |
| **Điều 3.** **Cấp độ về thành tích xuất sắc để nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:  a) Huân chương các loại;  b) Các danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú;  c) Giải thưởng Hồ Chí Minh;  d) Giải thưởng Nhà nước;  đ) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;  e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;  g) Chiến sỹ thi đua cấp thành phố.  2. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:  a) Bằng khen của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Thành uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác đúng với chức trách nhiệm vụ được giao và thường xuyên đảm nhiệm; Bằng khen của bộ, ban, ngành trung ương, Thành uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính;  b) Chiến sỹ thi đua cơ sở 02 năm liên tục.  3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:  a) 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;  b) Trong thời gian giữ bậc lương, 02 năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong đó có ít nhất 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.  4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, xét thêm các điều kiện sau:  a) Đối với lãnh đạo Sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các ~~quận, huyện,~~ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Trong 02 năm giữ bậc lương hiện hưởng thì đơn vị phải có ít nhất 01 năm thuộc nhóm 30% đơn vị có thành tích xuất sắc nhất cụm, khối thi đua được tặng Cờ thi đua của thành phố trở lên hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Cờ thi đua, bằng khen của Bộ ngành Trung ương; tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.  b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng, ban, chi cục thuộc Sở, ngành, ~~quận, huyện~~ và tương đương; lãnh đạo khoa, phòng, ban, đơn vị ở các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố có tổ chức cơ sở Đảng ở cấp chi bộ trở lên: Trong 02 năm giữ bậc lương hiện hưởng thì tập thể cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc trở lên, năm còn lại đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên, không để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực quản lý; tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.  c) Không xét điều kiện về thành tích của tổ chức Đảng đối với lãnh đạo đơn vị không có tổ chức Đảng cấp chi bộ. | **Điều 3. Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng khi đạt một trong các thành tích sau:  - Được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng;  - Được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh;  - Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động;  - Được tặng thưởng Huân chương Độc lập các hạng (hạng 1; 2; 3);  - Được tặng thưởng Huân chượng Lao động, Huân chượng Chiến công các hạng (hạng 1; 2; 3);  - Được tặng Danh hiệu vinh dự nhà nước: Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân; Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú;  - Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.  - Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;  2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng khi đạt một trong các thành tích sau:  - Được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;  - Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;  - Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm.  3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng khi đạt một trong các thành tích sau:  Được thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp tương đương tặng giấy khen hoặc Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh đối với thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm.  Đối với các hình thức khen thưởng ở tỉnh (Bằng khen, Giấy khen) theo đợt (hoặc chuyên đề) không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.  Trường hợp đặc biệt: Được khen thưởng do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ sẽ được xem xét đối với từng trường hợp cụ thể. | **Điều 3.** **Cấp độ về thành tích xuất sắc để nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:  a) Huân chương các loại;  b) Các danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú;  c) Giải thưởng Hồ Chí Minh;  d) Giải thưởng Nhà nước;  đ) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;  e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;  g) Chiến sỹ thi đua cấp thành phố.  2. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:  a) Bằng khen của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Thành uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác đúng với chức trách nhiệm vụ được giao và thường xuyên đảm nhiệm; Bằng khen của bộ, ban, ngành Trung ương, Thành uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính;  b) Chiến sỹ thi đua cơ sở 02 năm liên tục.  3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các cấp độ thành tích sau:  a) 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;  b) Trong thời gian giữ bậc lương, 02 năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong đó có ít nhất 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.  4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, xét thêm các điều kiện sau:  a) Đối với lãnh đạo Sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các *xã, phường, đặc khu*, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Trong 02 năm giữ bậc lương hiện hưởng thì đơn vị phải có ít nhất 01 năm thuộc nhóm 30% đơn vị có thành tích xuất sắc nhất cụm, khối thi đua được tặng Cờ thi đua của thành phố trở lên hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Cờ thi đua, bằng khen của Bộ ngành Trung ương; tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.  b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng, ban, chi cục thuộc Sở, ngành, *xã, phường, đặc khu* và tương đương; lãnh đạo khoa, phòng, ban, đơn vị ở các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố có tổ chức cơ sở Đảng ở cấp chi bộ trở lên: Trong 02 năm giữ bậc lương hiện hưởng thì tập thể cơ quan, đơn vị phải có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc trở lên, năm còn lại đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên, không để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực quản lý; tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.  c) Không xét điều kiện về thành tích của tổ chức Đảng đối với lãnh đạo đơn vị không có tổ chức Đảng cấp chi bộ. | *Kế thừa Quyết định 10/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng vì quy định cụ thể, chi tiết hơn* |
| **Điều 4. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng và cuối cùng là 6 tháng.  2. Trường hợp trong cùng một cấp độ thành tích có nhiều người đủ tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:  a) Người có nhiều thành tích hơn;  b) Người lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được xét chọn do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này lại lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;  c) Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;  d) Người có độ tuổi cao hơn  đ) Người có thâm niên công tác cao hơn;  e) Người có chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;  g) Giới tính nữ.  Trường hợp xét theo thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được thì do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định. | **Điều 4. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn**  Trường hợp nhiều người cùng có cấp độ thành tích khen thưởng như nhau, việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:  - Người có tuổi đời cao, chuẩn bị nghỉ hưu;  - Người có những thành tích khác nhiều hơn ngoài thành tích là căn cứ xét nâng bậc lương trước hạn;  - Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;  - Người có nhiều năm công tác hơn;  - Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ. | **Điều 4. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng và cuối cùng là 6 tháng.  2. Trường hợp trong cùng một cấp độ thành tích có nhiều người đủ tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:  a) Người có nhiều thành tích hơn;  b) Người lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được xét chọn do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này lại lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;  c) Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;  d) Người có độ tuổi cao hơn  đ) Người có thâm niên công tác cao hơn;  e) Người có chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;  g) Giới tính nữ.  Trường hợp xét theo thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được thì do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định. | *Kế thừa Quyết định 10/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng vì quy định cụ thể, chi tiết hơn* |
| **Điều 5. Cách tính chỉ tiêu và thời điểm được nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của cơ quan, đơn vị được tính riêng theo danh sách trả lương nằm trong số biên chế hoặc số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.  2. Cách tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 03/2021/TT-BNV.  3. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ. | Không quy định | Bỏ | *Cách tính tỉ lệ đã quy định chi tiết, cụ thể tại điểm c, khoản 1, Điều 3 Thông tư 08/2013/TT-BNV* |
| **Điều 6. Thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, thuộc diện Thành ủy quản lý khối chính quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.  2. Giám đốc Sở và tương đương quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc cơ quan từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ).  2a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống và cán bộ cấp xã quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 33/2023/NĐ-CP, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ).  3. Chi cục trưởng và tương đương quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống thuộc chi cục (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở và tương đương).  4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống trong đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện). | Không quy định | Bỏ | *Thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn được quy định trong các văn bản phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hiện nay, Quu định phân cấp quản lý đang được sửa đổi. Vì vậy không nên quy định thẩm quyền trong văn bản này.* |
| **Điều 7. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân ~~cấp huyện~~, cấp xã căn cứ quy định này có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với cấp ủy Đảng, ~~Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp~~ tiến hành xét chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong số những trường hợp tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống là đến hạn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định. Hoàn thành việc nâng bậc lương trước thời hạn trong quý IV (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối giáo dục xét kết quả thi đua theo năm học) và trong quý I năm sau (đối với các cơ quan, đơn vị còn lại).  2. Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị, tổ chức có người được xét nâng bậc lương trước thời hạn thông báo, đăng tải danh sách người được nâng bậc lương trước thời hạn trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị, tổ chức (trong thời hạn 15 ngày làm việc).  3. Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, vướng mắc, thực hiện bước tiếp theo như sau:  a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Thành uỷ quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, báo cáo Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy). Sau khi có ý kiến của Thường trực Thành ủy, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định.  b) Đối với công chức, viên chức thuộc diện ~~Ban Cán sự Đảng~~ Ủy ban nhân dân thành phố quản lý: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.  c) Đối với công chức, viên chức, người lao động không thuộc đối tượng tại Điểm a, b Điều này: do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phân cấp thẩm quyền thực hiện chế độ chính sách tiền lương.  d) Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | **Điều 5. Quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Hàng năm, sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy, công đoàn cùng cấp lựa chọn người đủ tiêu chuẩn và đạt được các cấp độ thành tích theo quy định để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn.  2. Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị thông báo, niêm yết công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn tại cơ quan, đơn vị trong thời hạn 05 ngày làm việc.  3. Hết thời hạn thông báo, niêm yết công khai không có phản ánh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp hiện hành. | **Điều 5. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định này có trách nhiệm trao đổi, thống nhất với cấp ủy Đảng, Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp *(nếu có)* tiến hành xét chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong số những trường hợp tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống là đến hạn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định. Hoàn thành việc nâng bậc lương trước thời hạn trong quý IV (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối giáo dục xét kết quả thi đua theo năm học) và trong quý I năm sau (đối với các cơ quan, đơn vị còn lại).  2. Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị, tổ chức có người được xét nâng bậc lương trước thời hạn thông báo, đăng tải danh sách người được nâng bậc lương trước thời hạn trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị, tổ chức (trong thời hạn 10 ngày làm việc).  3. Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, vướng mắc, thực hiện bước tiếp theo như sau:  a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Thành uỷ quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, báo cáo Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy). Sau khi có ý kiến của Thường trực Thành ủy, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định.  b) Đối với công chức, viên chức thuộc diện *Đảng uỷ* Ủy ban nhân dân thành phố quản lý: Các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.  c) Đối với công chức, viên chức, người lao động không thuộc đối tượng tại Điểm a, b Điều này: do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phân cấp thẩm quyền thực hiện chế độ chính sách tiền lương.  d) Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | *Quy trình quy định tại QĐ 10 quy định cụ thể, chi tiết hơn.*  *Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức.* |
| **Điều 8.** **Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Công văn và danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (bản chính).  2. Biên bản họp xét nâng lương trước thời hạn trong đó có tóm tắt kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn 02 năm gần nhất của cơ quan, đơn vị, của cá nhân được xét nâng lương; ghi rõ số biên chế được giao, số biên chế trả lương (bản chính).  3. Quyết định ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc lương gần nhất.  4. Các văn bản có chứng nhận thành tích của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể. | **Điều 6. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Hồ sơ đề nghị gồm:  a. Công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ;  b. Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (mẫu số 1);  c. Biên bản họp của hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn (mẫu số 2);  d. Bản sao quyết định giao chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc của cơ quan, đơn vị.  đ. Bản sao quyết định nâng bậc lương gần nhất;  e. Bản sao quyết định công nhận thành tích xuất sắc của cấp có thẩm quyền.  2. Thời gian nộp hồ sơ:  Vào quý I của năm sau liền kề (chậm nhất là ngày 31/3), các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đến các cơ quan sau:  - Sở Nội vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.  Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ thuộc diện Tinh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức; người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tinh ủy. | **Điều 6.** **Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn**  1. Công văn và danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (bản chính).  2. Biên bản họp xét nâng lương trước thời hạn trong đó có tóm tắt kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn 02 năm gần nhất của cơ quan, đơn vị, của cá nhân được xét nâng lương; ghi rõ số biên chế được giao, số biên chế trả lương (bản chính).  3. Quyết định ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc lương gần nhất (bản sao).  4. Các văn bản có chứng nhận thành tích của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể (bản sao). | *Quyết định 10/2022/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định cụ thể, chi tiết hơn* |
| **Điều 9.** **Trách nhiệm thi hành**  1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân ~~các quận, huyện~~; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:  a) Trên cơ sở Quy định này, chủ trì, phối hợp với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp (nếu có) xây dựng, ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình. Bản Quy chế phải được công khai trong cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra trong quá trình thực hiện;  b) Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo phân cấp hiện hành về nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị, địa phương;  c) Thông báo công khai danh sách những người được nâng lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị, địa phương;  d) Kiểm tra, hướng dẫn và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;  đ) Định kỳ có văn bản tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) về tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày 30 tháng 12 hàng năm đối với các cơ quan đơn vị thuộc khối giáo dục và trước ngày 28 tháng 02 năm liền kề đối với các cơ quan đơn vị khác theo Đề cương báo cáo tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này. Thời gian chốt số liệu báo cáo đối với khối giáo dục tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo, đối với các cơ quan, đơn vị khác tính từ ngày 15 tháng 2 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 2 của kỳ báo cáo.  2. Giám đốc Sở Nội vụ  a) Hướng dẫn, đôn đốc, ~~thanh tra,~~ kiểm tra việc thực hiện quy định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết những vướng mắc hoặc xử lý các sai phạm trong quá trình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn;  b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của các cơ quan, đơn vị và của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố;  ~~c) Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện quy định nâng bậc lương trước thời hạn, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ./.~~ | **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**  1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm:  a. Hàng năm, tổ chức bình xét khen thưởng đúng quy định, quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch và đánh giá thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.  b. Tô chức việc tổng hợp kết quả thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.  c. Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn theo phân cấp quản lý.  d. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại về nâng bậc lương trước thời hạn theo đúng thẩm quyền.  2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với khối Đảng, đoàn thể) hoặc Sở Nội vụ (đối với khối Nhà nước) để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. | **Điều 7.** **Trách nhiệm thi hành**  1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân *các xã, phường, đặc khu*; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:  a) Trên cơ sở Quy định này, chủ trì, phối hợp với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp (nếu có) xây dựng, ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình. Bản Quy chế phải được công khai trong cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra trong quá trình thực hiện;  b) Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo phân cấp hiện hành về nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị, địa phương;  c) Thông báo công khai danh sách những người được nâng lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị, địa phương;  d) Kiểm tra, hướng dẫn và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;  đ) Định kỳ có văn bản tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) về tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị, địa phương, *khó khăn, vướng mắc (nếu có)* trước ngày 30 tháng 12 hàng năm đối với các cơ quan đơn vị thuộc khối giáo dục và trước ngày 28 tháng 02 năm liền kề đối với các cơ quan đơn vị khác theo Đề cương báo cáo tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này. Thời gian chốt số liệu báo cáo đối với khối giáo dục tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo, đối với các cơ quan, đơn vị khác tính từ ngày 15 tháng 2 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 2 của kỳ báo cáo.  2. Giám đốc Sở Nội vụ  a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết những vướng mắc hoặc xử lý các sai phạm trong quá trình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn;  b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của các cơ quan, đơn vị và của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố;  *c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có), báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ.* | *Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức.*  *Căn cứ Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng, Sở Nội vụ không còn chức năng thanh tra.*  *Thông tư của Bộ Nội vụ không quy định hàng năm báo cáo về Bộ Nội vụ.* |